

Bản án số 31/2021/HSST
Ngày 08 tháng 06 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến và ông Đinh Duy Quyết

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 08/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/HSST ngày 10/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn L (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1988; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị D; có vợ Nguyễn Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2021, chuyển tạm giam ngày 29/01/2021 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thiên A (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1987; tại xã T, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn 5, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng T và bà Bùi Thị H; có vợ Phạm Thị Xuân M và có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Đặng Văn A1**, sinh năm 1964; Nơi cư trú thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1976; Nơi cư trú thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đoàn Văn L nhận thấy việc ghi số lô đề trái phép cho khách mang lại nhiều lợi nhuận, nên từ đầu tháng 12/2020, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6plus vỏ màu đen lắp số thuê bao 0947.896.*** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0796.070*** nhắn tin mua bán số lô, đề với người chơi để kiếm lời. Hàng ngày, L trực tiếp ghi hoặc nhận số lô, đề qua tin nhắn điện thoại của người chơi gửi đến, tại nhà ở thôn 4 G, huyện V, sau đó cuối giờ buổi chiều thì tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng cho người chơi vào ngày hôm sau. Cách thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với số đề 02 số người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số từ 00 - 99, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 70 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề; Đối với số đề 03 số người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 03 con số từ 000 - 999, nếu 03 con số đó trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 400 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Hình thức chơi lô như sau: Đối với số lô Hà Nội thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 80.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2020 đến ngày 23/12/2020, L đã ghi bán số lô, số đề cho người chơi, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 44 phút ngày 04/12/2020, Lê Thiên A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng lắp số thuê bao 0989.156.*** nhắn tin đến điện thoại di động lắp số thuê bao 0947.896.*** của Đoàn Văn L mua số lô 90 x 100 điểm (mỗi điểm lô tương ứng với số tiền là 23.000 đồng). L nhắn tin lại cho Thiên A là “90 2nháy” – nghĩa là đồng ý. Tổng số tiền Thiên A mua số lô của L trong ngày là 2.300.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, Thiên A trúng thưởng số lô 90 trị giá 100 điểm tương ứng với số tiền 8.000.000 đồng. L và Thiên A chưa thanh toán tiền thắng thua với nhau. Như vậy, tổng số tiền Đoàn Văn L sử dụng để đánh bạc với Lê Thiên A trong ngày 04/12/2020 là 10.300.000 đồng.

Sau khi nhận được tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân về việc Lê Thiên A và Đặng Văn A1, sinh năm 1964, trú tại thôn 4, xã G, huyện V có hành vi mua bán trái phép số lô, đề. Hồi 18 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã triệu tập Thiên A và A1 làm việc, kiểm tra phần tin nhắn trong chiếc điện thoại di động iphone vỏ màu vàng hồng lắp số thuê bao “0989.156.***” của Thiên A phát hiện các tin nhắn mua bán số lô, số đề giữa Thiên A và Đoàn Văn L trong ngày 04/12/2020 và ngày 23/12/2020; Kiểm tra điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy A20s lắp số thuê bao 0967.056.*** của Đặng

Văn A1 phát hiện tin nhắn mua số lô, số đề với Đoàn Văn L trong ngày 23/12/2020, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 26 phút ngày 23/12/2020, Lê Thiên A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng hồng lắp số thuê bao 0989.156.*** nhắn tin đến điện thoại di động lắp số thuê bao 0947.896.*** của Đoàn Văn L mua số lô 37, 64, 94 mỗi số 50 điểm, số đề 3 số 137 x 100.000 đồng, tổng số tiền là 3.550.000 đồng, L nhắn tin lại cho Thiên A là “37 2 nháy” – nghĩa là đồng ý. Khoảng 17 giờ 49 phút cùng ngày, Đặng Văn A1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s lắp số thuê bao 0967.056.*** nhắn tin đến điện thoại di động lắp số thuê bao 0796.070.996 của Đoàn Văn L mua số đề với tổng số tiền 200.000 đồng. L và Thiên A, Linh và A1 đều chưa thanh toán tiền đánh bạc với nhau. Hành vi đánh bạc của L, Thiên A, A1 nêu trên bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng. Như vậy, tổng số tiền L sử dụng để đánh bạc với Thiên A và A1 trong ngày 23/12/2020 là 3.750.000 đồng.

Ngoài ra, còn phát hiện trong điện thoại di động của A1 có tin nhắn mua số lô, số đề và Nguyễn Thị C, sinh năm 1976, trú tại thôn 4, xã G, huyện V trong ngày 23/12/2020 với số tiền sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng.

Ngày 23/12/2020, Cơ quan điều tra đã triệu tập Đoàn Văn L để làm việc, nhưng L bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 24/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phát hiện và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Văn L.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của Lê Thiên A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu hồng lắp số thuê bao 0989.156.***; thu giữ của Đoàn Văn L 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng hồng đều đã qua sử dụng; thu giữ của Đặng Văn A1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen lắp số thuê bao 0967.056.***, đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen đã qua sử dụng, 01 bảng tổng hợp số lô, số đề ngày 23/12/2020, 01 tờ giấy ghi nợ thanh toán số lô, số đề giữa A và C.

Bị cáo Lê Thiên A đã tự nguyện nộp lại số tiền 2.300.000 đồng (theo biên lai số AA/2018/0001318) và bị cáo Đoàn Văn L tự nguyện nộp số tiền 8.000.000 đồng (theo biên lai số AA/2018/0001319) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-GV ngày 10/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Đoàn Văn L và Lê Thiên A** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn L và Lê Thiên A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L và Lê Thiên A phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn L** từ 05 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021. Phạt tiền bổ sung đối với **Đoàn Văn L** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thiên A** từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu vàng hồng, lắp số thuê bao 0989.156.***, số IMEI: 35616609445*** đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thiên A, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại bị cáo **Đoàn Văn L** 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen, IMEI: 35316111722***; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu vàng hồng, tên kiểu máy Iphone SE, số IMEI: 35659808228*** là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn L và Lê Thiên A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 04/12/2020, tại nhà ở của mình ở thôn 4, xã G, huyện V, bị cáo Đoàn Văn L có hành vi sử dụng điện thoại di động

nhãn hiệu iphone 6plus vỏ màu đen lắp số thuê bao 0947.896.*** và 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0796.070.*** nhắn tin với bị cáo Lê Thiên A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng lắp số thuê bao 0989.156.*** dưới hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.300.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn L và Lê Thiên A đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Đoàn Văn L là người bán số lô đề. Do vậy, Đoàn Văn L xếp vai trò đầu trong vụ án. Đối với Lê Thiên A là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, Lê Thiên A xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã

thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lời bất chính. Đây là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn L.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Đoàn Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo Đoàn Văn L theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Thiên A không cần thiết phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với bị cáo này, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số tiền 8.000.000 đồng do bị cáo Đoàn Văn L đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001319 ngày 04/5/2021. Số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo Lê Thiên A đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001318 ngày 04/5/2021 đều cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N. Số tiền này do thu lợi bất chính mà có. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ màu vàng hồng, lắp số thuê bao 0989.156.***, số IMEI: 35616609445*** đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thiên A. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của Lê Thiên A sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen, IMEI: 35316111722***; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu vàng hồng, tên kiểu máy Iphone SE, số IMEI: 35659808228***, đều đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Văn L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là các tài sản hợp pháp của L, không sử dụng để đánh bạc. Do vậy, cần trả lại cho L. Tuy nhiên, vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen lắp số thuê bao 0967.056*** thu giữ của Đặng Văn A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, 01 bảng tổng hợp số lô, số đề ngày 23/12/2020, 01 tờ giấy ghi nợ thanh toán số lô, số đề thu giữ của Nguyễn Thị C. Quá trình điều tra xác định, các tài sản trên là tài sản hợp pháp của A1 và C, sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc. Trong ngày 10/12/2020 C và A1 còn khai nhận nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.280.000 đồng. Sau thực hiện hành vi phạm tội, A1 và C đã xóa tin nhắn trên điện thoại, do chưa thu thập được tài liệu chứng cứ liên quan đến kết quả trả lời của Cơ quan

Viễn thông, để phục vụ cho công tác điều tra, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu và vật chứng trên tiếp tục điều tra trong vụ án khác.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6plus vỏ màu đen lắp số thuê bao 0947.896.*** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0796.070.*** của Đoàn Văn L. L khai nhận sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để ghi bán số lô, số đề. Ngày 23/12/2020, L đã ném 02 chiếc điện thoại trên xuống kênh nước Bản Đ thuộc xã G, huyện V. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu hồi được.

[10]. Trong vụ án này, ngày 23/12/2020 Đoàn Văn L còn có hành vi đánh bạc với Lê Thiên A với số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.550.000 đồng, với Đặng Văn A1 số tiền đánh bạc là 200.000 đồng; ngoài ra A1 còn đánh bạc với Nguyễn Thị C trong ngày 23/12/2020 với số tiền đánh bạc là 200.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi đánh bạc Đoàn Văn L, Lê Thiên A, Đặng Văn A1, Nguyễn Thị C chưa có tiền án, tiền sự về tội “*Đánh bạc*”, tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”; nên hành vi nêu trên của L, Thiên A, A1, C chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” - quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự; vì hành vi đánh bạc giữa A1 và C trong ngày 23/12/2020 đã được tách để điều tra trong vụ án khác, nên không xem xét để xử lý hành chính đối với C trong vụ án này. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính (*phạt tiền*) đối với Đoàn Văn L, Lê Thiên A, Đặng Văn A1, là phù hợp.

[11]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Văn L và Lê Thiên A** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn L** 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/01/2021. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thiên A** 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.300.000 đồng (Trong số tiền 8.000.000 đồng do bị cáo Đoàn Văn L đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001319 ngày 04/5/2021. Số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo Lê Thiên A đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001318 ngày 04/5/2021 đều cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N) và 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu iphone vỏ màu vàng hồng, lắp số thuê bao 0989.156.***, số IMEI: 35616609445*** đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thiên A, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại bị cáo **Đoàn Văn L** 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen, IMEI: 353161117220***; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu vàng hồng, tên kiểu máy Iphone SE, số IMEI: 35659808228***1 là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/5/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đoàn Văn L và Lê Thiên A mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; Người có QLNVLQ;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành